

Bản án số: 81/2021/HS-ST

Ngày: 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Dũng;

2/ Bà Trần Thị Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST-HS ngày 13/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 13/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/HSST-QĐ ngày 10/11/2021 đối với các bị cáo:

1/ Phan Chí H1; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chí C và bà Lý Thị H; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 08/5/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/2018/HS-ST. Ngày 12/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 30/9/2015, bị Công an Phường 4, Quận 6 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0031313 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt 750.000 đồng, đã nộp phạt ngày 07/10/2015.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 (Bị cáo có mặt)

2/ Trần Thị Ngọc H2; sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (chết) và bà Lê Thị B; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Ngày 22/8/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 116/2019/HS-ST. Ngày 04/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: Ngày 06/6/2019, bị Công an phường An Phú, Công an Quận 2 (nay là Công an Thành phố Thủ Đức) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000068 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, xử phạt 1.500.000 đồng. Qua xác minh, Công an phường An Phú, Thành phố Thủ Đức đã 03 lần mời Trần Thị Ngọc H2 làm việc nhưng H2 chưa thi hành đóng phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2021 tại nhà tạm giữ Công an Quận 8 (Bị cáo có mặt)

- *Bị hại*: Ông Phạm Vinh Q, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xã X, thị xã Y, tỉnh Z.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty TNHH MTV ĐPTN.

Địa chỉ: xã I, huyện O, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Vinh Q (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/01/2021, Phan Chí H1 điện thoại rủ Trần Thị Ngọc H2 cùng nhau đi tìm người có tài sản để chiếm đoạt. Trần Thị Ngọc H2 đồng ý nên chuẩn bị cất trong người một thanh đoản dùi để bẻ khóa và điều khiển xe mô tô hiệu SYM Attila màu đỏ, biển số: 60F1-409.44 đến nhà Phan Chí H1 tại chung cư Phạm Hữu Chí, Phường 15, Quận 5. H2 giao xe cho H1 điều khiển chở H2 đi tìm tài sản để chiếm đoạt. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến trước cửa hàng Vinmart, số 79 Đào Duy Từ, Phường 5, Quận 10, H1 và H2 thấy nhiều xe mô tô để ở phía trước nên H1 dừng xe ngay trước cửa hàng. H1 đi vào đứng trước cửa kính của cửa hàng để cảnh giới, còn H2 đi đến tiếp cận xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển số 59U2-228.13 của anh Phạm Vinh Q. H2 dùng thanh đoản bẻ khóa xe của anh Q rồi điều khiển chạy đi. Thấy H2 đã lấy được xe, H1 cũng điều khiển xe biển số: 60F1-409.44 chạy theo hướng khác để tránh bị nghi ngờ. Sau đó, H2 gọi điện thoại cho H1, H1 nói H2 chạy xe về nhà khách 123, số 123 Phạm Đình Hồ, Phường 6, Quận 6,

do H1 đã thuê phòng 104 của nhà khách trước đó. Tại đây, đã vứt bỏ thanh đoản dùng để bẻ khóa ra ngoài cửa sổ phòng khách. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Q phát hiện bị mất xe nên đến Công an Phường 5, Quận 10 để trình báo. Kết quả truy xét, khoảng 22 giờ cùng ngày Công an Quận 10 phối hợp với Công an Phường 6, Quận 6 kiểm tra hành chính Nhà khách 123, mời H2, H1 về làm việc và thu vật chứng. Vụ việc được Công an Phường 5, Quận 10 lập biên bản giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ đen bạc, biển số 59U2- 228.13, vào thời điểm ngày 19/01/2021, trị giá là: 10.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị can Phan Chí H1 và Trần Thị Ngọc H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ đen bạc, biển số 59U2-228.13, số khung: RLHJA3906HY783862, số máy: JA39E0764009, kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe mô tô trên thuộc sở hữu của chi nhánh Công ty TNHH MTV ĐPTN. Công ty đã giao xe cho anh Phạm Vinh Q sử dụng thực hiện công việc hằng ngày. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 10 trả lại xe cho đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV ĐPTN, là anh Phạm Vinh Q.

- 01 xe mô tô hiệu SYM Attila màu đỏ, biển số: 60F1-409.44, số khung: RLGKA12GD-AD058495, số máy: VMVTBA-D-058495, kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Trần Quyết T đứng tên chủ sở hữu. Ông T khai mua xe trên vào năm 2010 đến năm 2014 ông T đã bán lại xe cho một người tên H (không rõ lai lịch). Bị can H2 khai mua xe mô tô trên tại một địa điểm sửa xe trên đường Hùng Vương (không nhớ rõ địa chỉ) với giá 3.000.000 đồng, không còn giữ giấy tờ mua bán xe. Xác minh tại Phòng PC01, xác nhận chiếc xe có thông tin như trên hiện không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 có công văn đăng báo tìm người đã bán chiếc xe trên cho H2, nhưng chưa có kết quả.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, số Imei1: 358587107411336, số Imei2: 358588107411334; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Funtouch OS-10.5, số Imei1: 867695059776814, số Imei2: 867695059776806. Đây là điện thoại mà H1 và H2 đã sử dụng, liên lạc trao đổi với nhau để thực hiện hành vi phạm tội.

- Về dân sự: Công ty TNHH MTV ĐPTN, đại diện theo ủy quyền là anh Phạm Vinh Q đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 12/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố để xét xử đối với: Bị cáo Phan Chí H1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và bị cáo Trần Thị Ngọc H2 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại bị hại nên gây thiệt hại không lớn theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Phan Chí H1 mức án tù 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H2 mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 xe mô tô hiệu SYM Attila màu đỏ, biển số: 60F1-409.44 qua điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 02 điện thoại di động mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Chí H1, Trần Thị Ngọc H2 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo Phan Chí H1, Trần Thị Ngọc H2 lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản để cùng nhau lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 59U2 – 228.13 của anh Phạm Vinh Q vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 19/01/2021, tại trước cửa hàng Vinmart số 79 Đào Duy Từ, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 10.000.000 đồng, thuộc trường hợp tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 50.000.000 đồng.

Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý phạm tội.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức. Trong đó, bị cáo H1 là người khởi xướng, rủ rê, và cảnh giới. Bị cáo H2 là người chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, vai trò của các bị cáo là như nhau.

Đối với bị cáo Phan Chí H1 cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm, đã bị xét xử, nay lại tiếp tục phạm tội và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Có

tính chất chuyên nghiệp” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo H2 chưa thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” năm 2019 do Công an thành phố Thủ Đức xử phạt. Ngoài ra, các bị cáo đều từng bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không chịu sửa chữa, đã được giáo dục, răn đe nhưng vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo tiếp tục cải tạo thành người có ích cho xã hội. Hình phạt đối với các bị cáo cũng để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo phạm tội do vụ lợi bất chính, đều từng bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nên cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường những khoản gì khác. Tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 01 xe mô tô hiệu SYM Attila màu đỏ, biển số: 60F1-409.44, số khung: RLGKA12GD-AD058495, số máy: VMVTBA-D-058495, qua điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 02 điện thoại di động mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Chí H1, Trần Thị Ngọc H2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Chí H1 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2021.

Phạt bị cáo số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H2 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2021 (Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021).

Phạt bị cáo số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tiếp tục tạm giữ và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô hiệu SYM Attila màu đỏ, biển số: 60F1-409.44, số khung: RLGKA12GD-AD058495, số máy: VMVTBA-D-058495 trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, số Imei1: 358587107411336, số Imei2: 358588107411334 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Funtouch OS-10.5, số Imei1: 867695059776814, số Imei2: 867695059776806.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-VKS ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PC53;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nhất Dũng